

Bản án số : 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 23/3/2023

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân : 1/- Ông Nguyễn Kiên Hiền

2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhận dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Phạm Phượng G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 443/123 Đường L, Phường X, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn : Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 443/123 Đường L, Phường X, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi làm việc: Công ty cổ phần tập đoàn H.

Địa chỉ: 72D Đường T, Phường V, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Phượng G trình bày : bà Phạm Phượng G và ông Nguyễn Phước T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Xã Đ, Huyện ĐB, tỉnh Q cấp ngày dd/mm/2010. Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012. Khi mới kết hôn, cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do không phù hợp quan điểm sống, cách sống, bất đồng ý kiến. Hai bên đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện đã sống ly thân được 05 năm. Bà G xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông T. Hiện hai con chung vẫn đang sống cùng bà.

Về con chung: Bà G yêu cầu được trực tiếp giữ nuôi hai con chung là Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phước T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Toà án và không có phản hồi nên không ghi nhận được ý kiến của ông T và không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn bà Phạm Phương G có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; về hai con chung là Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012 giao cho bà G được trực tiếp giữ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Bị đơn ông Nguyễn Phước T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến : Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định của pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :*

[1.1] Nguyên đơn bà Phạm Phương G yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Phước T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi làm việc tại Quận 3, do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn bà Phạm Phương G có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Phương G và ông Nguyễn Phước T.

[2]. *Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Xã Đ, Huyện ĐB, tỉnh Q cấp ngày dd/mm/2010 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Phương G và ông Nguyễn Phước T là hôn nhân hợp pháp.

[2.1]. *Xét yêu cầu ly hôn :*

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Phương G xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy hiện ông T và bà G không còn chung sống tại địa chỉ 443/123 Đường L, Quận Y; ông T cũng không có ý kiến gì đối với việc bà G yêu cầu ly hôn và vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình.

Xét thấy lời khai của bà G là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; mâu thuẫn giữa bà G và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G.

[2.2]. *Về con chung* : hai con chung là Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012 hiện do bà G đang trực tiếp giữ nuôi, bà G có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại các bản tự khai trẻ Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do ông T không có ý kiến phản hồi về con chung nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giữ nguyên tình trạng ban đầu, giao con chung cho bà G trực tiếp giữ nuôi là phù hợp.

[2.3]. *Về tài sản* : các đương sự không tranh chấp về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. *Về án phí* : căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) thì bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 54; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Tuyên xử :

1. *Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Phương G.*

- *Về quan hệ hôn nhân* : bà Phạm Phương G được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

- *Về con chung* : giao hai con chung là Nguyễn Phước K sinh ngày dd/mm/2010 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày dd/mm/2012 bà Phạm Phương G trực tiếp giữ nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản* : không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. *Về án phí* : bà Phạm Phương G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006858 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà G đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo* :

Bà Phạm Phương G và ông Nguyễn Phước T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND xã Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Minh Thảo